

Bản án số: 05/2022/DS-ST

Ngày 16-5-2022

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HỒNG - TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Cư.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Thành Nam.

2. Bà Dương Thị Quyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Xuân Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng tham gia phiên tòa: Ông Lê Công Hậu – Kiểm sát viên.

Ngày 16-5-2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 201/2021/TLST-DS ngày 13 tháng 10 năm 2021 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2022/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 4 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 12/2022/QĐST-DS ngày 06 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: anh Nguyễn Tấn L, sinh năm 1976.

Địa chỉ: ấp Long Sơn, xã Thông Bình, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bị đơn: bà Lê Kim X, sinh năm 1968.

HKTT: ấp Phú Thạnh B, xã Phú Thuận A, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

Chỗ ở hiện nay: ấp Long Sơn, xã Thông Bình, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm anh Nguyễn Tấn L trình bày: vào ngày 22-4-2017, bà X có hỏi vay của anh L số

tiền gốc 100.000.000đồng, lãi suất là 3%/tháng, đóng lãi hàng tháng, thời hạn vay không có thỏa thuận nhưng có nói khi nào cần thì anh L cho hay trước thời gian để bà X trả lại, việc vay tiền bà X có làm biên nhận. Sau khi vay xong thì hàng tháng bà X đều có đóng lãi cho anh L đầy đủ, tổng cộng bà X đóng lãi cho anh L được 12 tháng là 36.000.000đồng sau đó bà X không trả lãi nữa nên anh L yêu cầu trả số tiền vay gốc, anh L có đến đòi nhiều lần nhưng bà X vẫn hứa hẹn lần này đến lần khác cố tình kéo dài không trả. Theo đơn khởi kiện, tại phiên hòa giải anh Nguyễn Tấn L yêu cầu bà Lê Kim X trả số tiền còn nợ gốc 100.000.000đồng và tiền lãi 1%/tháng nhưng tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay anh L thay đổi yêu cầu về tiền lãi, cụ thể yêu cầu điều chỉnh và tính lãi theo quy định pháp luật từ ngày 22 tháng 4 năm 2017 đến ngày 16 tháng 5 năm 2022.

- Theo lời trình bày của bị đơn bà Lê Kim X: Thống nhất theo lời trình bày của anh L là vào năm 2017 bà X có vay tiền của anh L. Do hoàn cảnh gia đình gặp khó khăn nên bà X có điện thoại cho anh L xin trả tiền gốc hàng tháng là 3.000.000đồng và anh L đồng ý nên bà X trả được 12 tháng với số tiền là 36.000.000đồng, nhưng sau đó anh L cho rằng đó là tiền đóng lãi chứ không phải trả tiền gốc, bà X không đồng ý nên bà X không trả tiền tiếp cho anh L nữa. Cho nên nay bà Lê Kim X chỉ thống nhất trả cho anh L số tiền còn nợ gốc là 64.000.000đồng (do bà X đã trả được cho anh L 36.000.000đồng), không chấp nhận tiền lãi mà anh L yêu cầu.

- Ý kiến đại diện Viện kiểm sát:

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng phát biểu việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng dân sự là đúng quy định.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về thẩm quyền: nguyên đơn và bị đơn tranh chấp hợp đồng vay tài sản và bị đơn tuy là đăng ký hộ khẩu thường trú tại: ấp Phú Thạnh B, xã Phú Thuận A, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp nhưng hiện nay đang sinh sống, có mặt tại: ấp

Long Sơn, xã Thông Bình, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan hệ pháp luật: nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số nợ vay nên Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng thụ lý vụ án là tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu của anh L về việc yêu cầu bà X trả nợ vay gốc 100.000.000đồng. Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như lời trình bày của đương sự tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử nhận thấy: đối với vốn vay gốc thì căn cứ vào biên nhận ngày 22-4-2017, bà X có vay của anh L 100.000.00đồng. Biên nhận do bà X trực tiếp viết và ký nhận, nay bà X cũng thừa nhận việc này, cho thấy biên nhận trên và các bên thống nhất số tiền vay gốc là có thật và được hai bên thừa nhận nên không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với số tiền lãi, Hội đồng xét xử nhận thấy: theo biên nhận nợ đề ngày 22-4-2017 không thể hiện nội dung về mức lãi suất và kỳ hạn trả nợ nhưng giữa anh L và bà X có thỏa thuận mức lãi suất là 3%/tháng và khi nào cần thì anh L cho hay một thời gian thì bà X trả lại nợ vay gốc, tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay bà X và anh L đều thống nhất và thừa nhận cho nên đây là hợp đồng vay không kỳ hạn và có lãi suất.

Theo quy định tại Điều 469 Bộ luật Dân sự năm 2015: *“Thực hiện hợp đồng vay không kỳ hạn*

1...

2. Đối với hợp đồng vay không kỳ hạn và có lãi thì bên cho vay có quyền đòi lại tài sản bất cứ lúc nào, nhưng phải báo trước cho bên vay một thời gian hợp lý và được trả lãi đến thời điểm nhận lại tài sản, ...”.

Tại Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015: *“Lãi suất*

1. Lãi suất vay do các bên thỏa thuận.

Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay, trừ trường hợp luật khác có liên quan quy định khác. Căn cứ tình hình thực tế và theo đề xuất của Chính phủ, Ủy ban thường vụ Quốc hội quyết định điều chỉnh mức lãi suất nói trên và báo cáo Quốc hội tại kỳ họp gần nhất.

Trường hợp lãi suất theo thỏa thuận vượt quá lãi suất giới hạn được quy định tại khoản này thì mức lãi suất vượt quá không có hiệu lực.”

Do đó, anh L yêu cầu bà Xưởng trả tiền lãi vay là phù hợp theo quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Tuy nhiên, bà X đã đóng lãi được 12 tháng, tổng cộng 36.000.000đồng (mỗi tháng 3.000.000đồng) việc này anh L thừa nhận và đồng ý điều chỉnh lại theo quy định pháp luật. Căn cứ vào mức lãi suất nêu trên Hội đồng xét xử điều chỉnh lại cho phù hợp, cụ thể được tính như sau:

- 100.000.000đồng vốn vay gốc x 1,67%/tháng x 01 tháng (tính từ ngày 22-4-2017 đến ngày 22-5-2017) = 1.670.000đồng.

Bà X đã đóng lãi 3.000.000đồng nên số tiền lãi đóng dư sau khi trừ vào tiền lãi thì được trừ vào tiền nợ vay gốc và tiếp tục tính lãi, cụ thể như sau:

3.000.000đồng tiền lãi - 1.670.000đồng tiền lãi phải chịu = 1.330.000đồng là tiền lãi đóng dư.

- 98.670.000đồng vốn gốc (100.000.000đồng vốn gốc - 1.330.000đồng tiền lãi đóng dư) x 1,67%/tháng x 01 tháng (tính từ ngày 22-5-2017 đến ngày 22-6-2017) = 1.647.000đồng (lấy tròn).

Tương tự như trên số tiền lãi đóng dư được trừ vào tiền vốn gốc 98.670.000đồng, cụ thể như sau:

- 97.317.000đồng vốn gốc [98.670.000đồng vốn gốc - 1.353.000đồng tiền lãi đóng dư (3.000.000đồng - 1.647.000đồng)] x 1,67%/tháng x 01 tháng (tính từ ngày 22-6-2017 đến ngày 22-7-2017) = 1.625.000đồng (lấy tròn).

- 95.942.000đồng vốn gốc [97.317.000đồng vốn gốc - 1.375.000đồng tiền lãi đóng dư (3.000.000đồng - 1.625.000đồng)] x 1,67%/tháng x 01 tháng (tính từ ngày 22-7-2017 đến ngày 22-8-2017) = 1.602.000đồng (lấy tròn).

- 94.544.000đồng vốn gốc [95.942.000đồng vốn gốc - 1.398.000đồng tiền lãi đóng dư (3.000.000đồng - 1.602.000đồng)] x 1,67%/tháng x 01 tháng (tính từ ngày 22-8-2017 đến ngày 22-9-2017) = 1.578.000đồng (lấy tròn).

- 93.122.000đồng vốn gốc [94.544.000đồng vốn gốc - 1.422.000đồng tiền lãi đóng dư (3.000.000đồng - 1.578.000đồng)] x 1,67%/tháng x 01 tháng (tính từ ngày 22-9-2017 đến ngày 22-10-2017) = 1.555.000đồng (lấy tròn).

- 91.677.000đồng vốn gốc [93.122.000đồng vốn gốc - 1.445.000đồng tiền lãi đóng dư (3.000.000đồng - 1.555.000đồng)] x 1,67%/tháng x 01 tháng (tính từ ngày 22-10-2017 đến ngày 22-11-2017) = 1.531.000đồng (lấy tròn).

- 90.208.000đồng vốn gốc [91.677.000đồng vốn gốc - 1.469.000đồng tiền lãi đóng dư (3.000.000đồng - 1.531.000đồng)] x 1,67%/tháng x 01

tháng (tính từ ngày 22-11-2017 đến ngày 22-12-2017) = 1.506.000đồng (lấy tròn).

- 88.714.000đồng vốn gốc [90.208.000đồng vốn gốc – 1.494.000đồng tiền lãi đóng dư (3.000.000đồng - 1.506.000đồng)] x 1,67%/tháng x 01 tháng (tính từ ngày 22-12-2017 đến ngày 22-01-2018) = 1.481.000đồng (lấy tròn).

- 87.195.000đồng vốn gốc [88.714.000đồng vốn gốc – 1.519.000đồng tiền lãi đóng dư (3.000.000đồng - 1.481.000đồng)] x 1,67%/tháng x 01 tháng (tính từ ngày 22-01-2018 đến ngày 22-02-2018) = 1.456.000đồng (lấy tròn).

- 85.651.000đồng vốn gốc [87.195.000đồng vốn gốc – 1.544.000đồng tiền lãi đóng dư (3.000.000đồng - 1.456.000đồng)] x 1,67%/tháng x 01 tháng (tính từ ngày 22-02-2018 đến ngày 22-3-2018) = 1.430.000đồng (lấy tròn).

- 84.081.000đồng vốn gốc [85.651.000đồng vốn gốc – 1.570.000đồng tiền lãi đóng dư (3.000.000đồng - 1.430.000đồng)] x 1,67%/tháng x 01 tháng (tính từ ngày 22-3-2018 đến ngày 22-4-2018) = 1.404.000đồng (lấy tròn).

Vậy, tiền vốn gốc sau khi bà Xường đóng lãi 36.000.000đồng còn lại là 82.485.000đồng [84.081.000đồng vốn gốc – 1.596.000đồng tiền lãi đóng dư (3.000.000đồng - 1.404.000đồng)].

Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay anh L yêu cầu tính lãi theo quy định pháp luật kể từ ngày 22-4-2018 cho đến ngày 16-5-2022 đây là sự tự nguyện của anh L và phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận, được tính cụ thể như sau:

82.485.000đồng vốn gốc x 48 tháng 24 ngày (tính từ ngày 22-4-2018 đến ngày 16-5-2022) x 1,67%/tháng = 67.221.000đồng (lấy tròn).

Như vậy, tổng cộng tiền vốn gốc và lãi là 149.706.000đồng là phù hợp theo quy định tại các điều 463, 466, 468 và 469 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí:

- Buộc bà X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do chấp nhận yêu cầu của anh Lực.

- Anh L không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Hội đồng xét xử xét lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát:

Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 5, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, 92, 147, 227, 228, 244, 271 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 463, 466, 468 và 469 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Buộc bà Lê Kim X có trách nhiệm trả nợ vay gốc 82.485.000đồng và lãi 67.221.000đồng, tổng cộng gốc và lãi là 149.706.000đồng cho anh Nguyễn Tấn L.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

[2] Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc bà Lê Kim X phải nộp 7.485.000đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Anh Nguyễn Tấn L không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho anh Nguyễn Tấn L số tiền 3.500.000đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu số 0002514 ngày 13 tháng 10 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hồng.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 16-5-2022).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Tân Hồng;
- Chi cục THADS huyện Tân Hồng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Cư